



ThS. Phạm Thị Bích Ngọc

*Năm 2015, Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) sẽ được thiết lập, theo đó Đông Nam Á sẽ trở thành một thị trường thống nhất, rộng lớn và đầy tiềm năng cho các nước thành viên ASEAN. AEC đang tạo ra những cơ hội và cả không ít thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam.*

**A**SEAN đang ngày càng tiến gần đến mục tiêu xây dựng AEC – khối hợp tác kinh tế khu vực của các quốc gia thành viên ASEAN – vào cuối năm 2015. Đây là bước ngoặt đánh dấu tiến trình hội nhập toàn diện của các nền kinh tế Đông Nam Á và là một trong ba trụ cột quan trọng của Cộng đồng ASEAN nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra trong Tầm nhìn ASEAN 2020 và được khẳng định lại trong Tuyên bố Hòa hợp ASEAN (Tuyên bố Bali II). Sứ mệnh của Cộng đồng kinh tế ASEAN nhằm tạo dựng: i) Một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất; ii) Một khu vực có sức cạnh tranh; iii) Phát triển đồng đều; iv) Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu. Để đưa ASEAN trở thành một thị trường chung và cơ sở sản

xuất thống nhất, AEC tập trung vào các biện pháp tạo thuận lợi hóa và tự do lưu chuyển thương mại, đầu tư, dịch vụ, lao động tay nghề cao, và sự di chuyển tự do hơn của các dòng vốn.

Là một nước thành viên ASEAN, trong những năm qua, Việt Nam đã tham gia xây dựng AEC một cách chủ động và tích cực. Năm 2010, Việt Nam đã đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch ASEAN, đặt biệt trong việc thúc đẩy tiến trình thực hiện AEC. Việt Nam còn được đánh giá là một trong 4 nước thành viên ASEAN có tỷ lệ hoàn thành tốt nhất các cam kết trong Lộ trình tổng thể thực hiện AEC và là một trong những nước ASEAN đi đầu trong việc nâng cao quảng bá và thực thi một cách chủ động Chương trình truyền thông

ASEAN về AEC cả trên cấp độ quốc gia và khu vực trong nhiều lĩnh vực như thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, nông nghiệp, giao thông vận tải, viễn thông, cho đến các lĩnh vực mới như bảo hộ sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng...

#### **AEC cùng những "hiệu ứng mở"**

ASEAN là một trong các đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam trong nhiều năm qua. Tính riêng năm 2013, kim ngạch xuất khẩu vào ASEAN đạt 18,5 tỷ USD, tăng 6,7% so năm 2012, kim ngạch nhập khẩu đạt 21,4 tỷ USD, tăng 2,8% so năm trước (số liệu Tổng cục Thống kê). Cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN đang chuyển biến theo chiều hướng tích cực, được nâng cao cả về chất lượng và giá trị. Các



mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang ASEAN khá đa dạng, trong đó nổi lên các mặt hàng có giá trị gia tăng cao hơn, chế biến sâu hơn như nhóm hàng điện thoại, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện...

Theo các chuyên gia kinh tế, việc tham gia tiến trình AEC sẽ giúp Việt Nam tăng cường cải cách kinh tế trong nước thông qua việc hoàn thiện khuôn khổ luật pháp, các chính sách, qua đó cải thiện môi trường kinh doanh trong nước theo những tiêu chuẩn của hội nhập với khu vực.

Một trong những đặc trưng của AEC là thị trường đơn nhất và một không gian sản xuất chung, do đó các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có cả một thị trường rộng lớn, trong khu vực và các thị trường mà ASEAN đã có hiệp định FTA như Hàn Quốc, Nhật Bản... Với AEC, các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường các nước ASEAN cũng như các nước đối tác của ASEAN sẽ được hưởng cơ hội về cắt giảm thuế quan, không phải chịu thuế nhập khẩu tại các nước nhập khẩu theo các Hiệp định đã được ký kết. Tiêu biểu là Hiệp định ATIGA đối với các nước ASEAN-6 (gồm có Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan) sẽ có hơn 99% tổng số dòng thuế về 0% và đối với các nước CLMV (nhóm 4 nước có nền kinh tế kém phát triển trong khu vực ASEAN) sẽ có khoảng 99% tổng số dòng thuế về 0 - 5%. Nhiều Hiệp định thương mại tự do của ASEAN với các đối tác thương mại ngoài khu vực cũng đã có hiệu lực nhằm khai thác tiềm năng to lớn về hợp tác và tăng trưởng, đã tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động thương mại giữa Việt Nam với các đối tác này.

Đồng thời, các hàng rào thuế quan được gỡ bỏ sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam hạ thêm giá thành sản phẩm nhờ việc cắt giảm chi phí nhập khẩu đối với các sản phẩm, máy móc thiết bị từ các nước thành viên ASEAN, từ đó nâng cao tính

cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp trên thị trường. Không chỉ vậy, dựa trên lợi thế của một không gian thị trường mở, các doanh nghiệp trong nước còn có thể tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất, cung ứng trong khu vực và toàn cầu, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Thêm vào đó, việc hình thành AEC cùng với sự kết nối của thị trường này với các đối tác lớn như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nga... sẽ khiến dòng đầu tư nước ngoài chảy vào Việt Nam mạnh hơn cả về số lượng cũng như chất lượng. Các nhà đầu tư sẽ tìm đến Việt Nam không chỉ bởi một quy mô thị trường của AEC với hơn 600 triệu dân và tổng GDP hàng năm khoảng 2.000 tỷ USD mà còn bởi chi phí kinh doanh và giao dịch sẽ giảm mạnh qua việc cải thiện môi trường đầu tư. Khi đầu tư trực tiếp gia tăng, Việt Nam sẽ còn được hưởng lợi từ việc thu hút nguồn nhân lực giỏi từ các nước trong khu vực cũng như các đối tác của ASEAN, về công nghệ chuyển giao, tạo thêm việc làm và mở ra kênh tiếp cận thị trường khu vực và thế giới...

Một nhận định khác, Việt Nam tham gia AEC dù sẽ không có những tác động lớn đến việc chuyển dịch nguồn thu ngân sách nhưng sẽ tác động tích cực tới quá trình cải cách thuế và cơ cấu thu ngân sách của Việt Nam. Bởi thực tế, nguồn thu thuế từ hoạt động ngoại thương luôn chiếm 20-25% tổng thu ngân sách của Việt Nam.

#### **Thách thức không nhỏ**

Tuy nhiên, khi tham gia vào AEC, Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít thách thức. Một trong những thách thức lớn nhất là sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa Việt Nam với một số nước trong ASEAN thể hiện ở cả quy mô vốn của nền kinh tế, quy mô của các doanh nghiệp, trình độ khoa học kỹ thuật, công nghệ, tay nghề lao động... Điều này sẽ khiến các doanh nghiệp Việt Nam phải chịu sức ép cạnh tranh

từ hàng hóa nhập khẩu, sản phẩm, dịch vụ đầu tư của các doanh nghiệp trong khu vực có tiềm lực lớn, kinh nghiệm lâu năm và có ưu thế về dịch vụ như Singapore, Malaysia, Indonexia... Tham gia vào AEC cũng có nghĩa là hầu như sẽ không còn các rào cản về thuế quan. Điều này sẽ càng tạo thêm sức ép trong cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam bởi nếu như các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động kém hiệu quả, không đáp ứng được sự đòi hỏi khắt khe trong hội nhập thì việc phải thu hẹp sản xuất, đánh mất thị phần ngay trên sân nhà thậm chí rút lui khỏi thị trường là điều khó tránh khỏi.

Mặc dù khi AEC có hiệu lực, các hàng rào thuế quan dần được gỡ bỏ, có những mặt hàng thuế xuất nhập khẩu gần như bằng 0% nhưng các doanh nghiệp Việt Nam sẽ lại gặp phải khó khăn khi các hàng rào phi thuế quan càng trở nên đa dạng, phức tạp hơn và các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp... cũng đang có xu hướng tăng lên. Việc không đáp ứng đủ điều kiện về quy tắc xuất xứ cũng có thể là một trở ngại làm doanh nghiệp Việt Nam không thể hưởng ưu đãi về thuế dù đã được cắt giảm. Vấn đề này sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến các doanh nghiệp và hàng xuất khẩu của Việt Nam. Trong khi đó xuất khẩu của Việt Nam hiện còn mang một số yếu tố chưa bền vững như phụ thuộc nhiều vào giá thế giới, nhất là về nông nghiệp; phụ thuộc nhiều vào một nhóm hàng; nhóm hàng công nghiệp giá trị gia tăng thấp, công nghiệp hỗ trợ chưa phát triển...

Bên cạnh đó, dù Việt Nam đã tích cực điều chỉnh các luật hay các khuôn khổ chính sách để phù hợp với tiến trình AEC, thì cộng đồng doanh nghiệp trong nước lại chưa chuẩn bị tốt để nắm bắt cơ hội mà thị trường chung ASEAN sẽ mang lại. Khu vực



doanh nghiệp Việt Nam dường như chưa ý thức đầy đủ về tiềm năng của thị trường ASEAN cũng như các ưu đãi mà các kênh hợp tác kinh tế, kỹ thuật của ASEAN mang lại mà nguyên nhân chính là các DN chưa thực sự chủ động nắm bắt các thông tin này trên sân chơi hội nhập trong khi cộng đồng doanh nghiệp của nhiều nước đã có bước chuẩn bị rất tích cực, điển hình như Thái Lan. Điều đáng nói là những DN có kế hoạch chuẩn bị cho một cộng đồng kinh tế chung của các nước thành viên ASEAN lại chủ yếu là những công ty lớn, đã có đầu tư và cạnh tranh trên thị trường khu vực từ nhiều năm nay. Theo số liệu khảo sát của Viện nghiên cứu Singapore-ISEAS, đối với Việt Nam, các DN có hiểu biết và nhận thức rất hạn chế về AEC: 76% DN không hiểu biết về AEC, 94% DN không biết về AEC Scorecard (Biểu đánh giá lộ trình thực hiện AEC), 63% DN cho rằng AEC có ảnh hưởng rất ít tới kinh doanh của họ và nhiều DN cho biết không biết về những cơ hội và thách thức khi Việt Nam tham gia vào AEC vào năm 2015, đặc biệt là các DN vừa và nhỏ.

Một vấn đề khác, hàng năm Việt Nam vẫn đang phải nhập siêu lớn từ một số nước trong khu vực như Singapore, Thái Lan và Brunei với các sản phẩm chủ yếu là máy móc thiết bị, hàng điện tử, xăng dầu các loại... Do vậy, khi AEC được thành lập, các khoản thuế đóng góp vào ngân sách nhóm hàng này từ 3 thị trường trên sẽ không còn, ảnh hưởng đáng kể đến ngân sách quốc gia.

### **Rất cần sự nỗ lực lớn từ Nhà nước và doanh nghiệp trong nước**

Việc hình thành AEC là một xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập toàn cầu như hiện nay. 2014 – 2015 là giai đoạn nước rút của ASEAN để tiến đến mục tiêu xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) được kỳ vọng ra đời vào cuối năm 2015. Vì vậy để kinh tế Việt Nam hội nhập được với thị trường chung rộng mở ASEAN thì rất cần sự nỗ lực từ cả phía Nhà nước và các doanh nghiệp trong nước.

Theo AEC Scorecard – Bảng điểm thực hiện AEC, năm 2012, các nước ASEAN đã thực hiện được khoảng 72% khối lượng công việc cho sự thành lập AEC. Năm 2013, hơn 79% mục tiêu trong tổng số 229 những vấn đề quan trọng đặt ra đã được thực hiện. Cả 12 lĩnh vực thuộc AEC do các cơ quan chuyên ngành như tài chính (kể cả hải quan), giao thông vận tải, nông nghiệp, viễn thông, du lịch, khoa học công nghệ, năng lượng – khoáng sản, hợp tác tiểu vùng,... triển khai đều đã đạt được kết quả quan trọng thể hiện qua các thỏa thuận và hiệp định như Hiệp định Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA) và Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA), Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ (AFAS), Hiệp định khung về Khu vực Đầu tư ASEAN (AIA) và Hiệp định Đầu tư Toàn diện ASEAN (ACIA), Hiệp định khung về Hợp tác Công nghiệp ASEAN (AICO), Lộ trình Hội nhập Tài chính và Tiền tệ ASEAN, v.v. ...

Trong nội dung xây dựng AEC, ASEAN không chỉ chú trọng vào các biện pháp liên kết nội khối mà còn bao gồm cả nhóm các biện pháp hội nhập ASEAN với nền kinh tế toàn cầu. Hiện AEC đang là tâm điểm giao thoa của hàng chục thỏa thuận thương mại song phương và đa phương khác mà ASEAN đang triển khai hoặc tham gia đàm phán như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a và Niu Di-lân. Đồng thời ASEAN cũng đang tích cực đàm phán xây dựng Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) nhằm tạo ra một không gian kinh tế mở ở Đông Á.

### **Về phía Nhà nước**

Bên cạnh việc thực hiện đúng, đủ và tích cực các cam kết, Nhà nước

cần đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, đầu tư nhằm cải thiện sức cạnh tranh của nền kinh tế cũng như tạo tiền đề cho việc triển khai các cơ chế tự do hóa khi hình thành thị trường chung ASEAN. Đồng thời đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về AEC ở nhiều cấp độ khác nhau.

Cần tăng cường hiệu quả của các ngành cung ứng đầu vào cho sản xuất và dịch vụ như giao thông vận tải, điện lực, viễn thông và tài chính ngân hàng để toàn bộ nền kinh tế có được đầu vào sản xuất và dịch vụ với chi phí thấp hơn và chất lượng cao hơn. Song song với đó là tập trung hỗ trợ khu vực doanh nghiệp giảm thiểu chi phí giao dịch, kinh doanh thông qua cắt giảm chi phí đầu vào sản xuất và cung ứng dịch vụ với thời gian ngắn nhất.

### **Về phía doanh nghiệp**

Cần nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của hàng xuất khẩu, nhất là phải đáp ứng được các tiêu chí về quy tắc xuất xứ để được hưởng các ưu đãi về thuế quan. Đồng thời chủ động xây dựng năng lực sản xuất, kinh doanh; cải thiện chất lượng, mẫu mã sản phẩm để nâng cao khả năng cạnh tranh và xây dựng thương hiệu, hình ảnh.

Bên cạnh đó, các DN cần tăng nhanh tỷ lệ nội địa hóa nguyên phụ liệu và giảm phụ thuộc vào các nhà cung cấp nước ngoài; tăng cường đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ; đầu tư vào các vùng nguyên liệu.

Phát triển mối quan hệ hợp tác với các nhà sản xuất nước ngoài có công nghệ tiên tiến, xây dựng chiến lược phát triển liên kết nội khối tạo chuỗi sản xuất lớn để có khả năng nhận những đơn hàng lớn.

Cần có chiến lược xây dựng quan hệ đối tác với các tập đoàn xuyên quốc gia hàng đầu thế giới, trên nguyên tắc yếu – mạnh bổ sung cho nhau, trước hết trên 12 lĩnh vực của tiến trình AEC./.